KẾ HOẠCH BÀI DẠY THEO MÔ HÌNH 4 BƯỚC TRẢI NGHIỆM

Truyện: "CHIẾC SỪNG CỦA TÊN ĐỊA CHỦ"

Đối tượng: Học sinh tiểu học (có thể điều chỉnh độ khó câu hỏi theo khối lớp).

Thời lượng dự kiến: 35–40 phút.

Mục tiêu: Sau bài học, học sinh có thể: (1) kể lại được những sự việc chính của truyện theo trình tự; (2) nhận biết được hành động, phẩm chất của Trịnh Nhị và tên địa chủ; (3) giải thích được mối liên hệ giữa lòng tốt – sự giúp đỡ và lòng tham – hậu quả; (4) biết lựa chọn cách ứng xử nhân ái, trung thực, không tham lam trong tình huống gần gũi.

Nội dung trọng tâm: Trịnh Nhị chia sẻ cơm với ông lão; nhận được ngựa thần; tên địa chủ vì tham lam nên cướp ngựa và ăn táo khiến sừng mọc dài; Trịnh Nhị lấy lại được ngựa, dân làng được sống bình yên. Thông điệp: lòng tốt được đền đáp, lòng tham và sự ích kỉ phải trả giá.

Chuẩn bị: Tranh/ảnh các nhân vật và sự việc chính; thẻ tranh hoặc thẻ từ; một chiếc hộp/túi bí mật; phiếu học tập; bảng phụ; đạo cụ đơn giản (khăn, mũ, sừng giấy, ngựa giấy nếu có).

TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Điều kiện / phương tiện	Kết quả mong đợi
1. KHÁM PHÁ (6–7 phút)	Hoạt động 1: "Chiếc hộp bí mật" - GV cho HS quan sát lần lượt một số hình ảnh/đồ vật gợi ý: chiếc sừng giấy, quả táo, ngựa giấy và bát cơm. - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp: chọn một hình ảnh em chú ý nhất và dự đoán những sự việc có thể xảy ra trong câu chuyện. - GV mời một vài cặp chia sẻ; ghi nhanh các dự đoán lên bảng, chưa kết luận đúng – sai. - GV dẫn vào bài: "Vì sao một chiếc sừng lại gắn với tên địa chủ? Những việc làm nào khiến câu chuyện xảy ra?"	- HS quan sát các hình ảnh/đồ vật. - Trao đổi theo cặp, nêu suy nghĩ và dự đoán nội dung truyện. - Đại diện một số cặp trình bày; các bạn lắng nghe và bổ sung. - HS nêu điều mình tò mò muốn biết khi nghe truyện.	- Hộp/túi bí mật. - Tranh hoặc đồ vật: bát cơm, ngựa giấy, quả táo, chiếc sừng. - Bảng/giấy ghi dự đoán.	- HS được khơi gợi hứng thú và huy động hiểu biết, kinh nghiệm ban đầu. - GV bước đầu nhận diện vốn hiểu biết, khả năng suy đoán và diễn đạt của HS. - Xuất hiện câu hỏi định hướng để chuyển sang tìm hiểu câu chuyện.
2. KẾT NỐI (10–12 phút)	Hoạt động 2: "Theo dấu câu chuyện" - GV kể diễn cảm hoặc tổ chức HS đọc/nghe truyện; kết hợp trình chiếu tranh minh họa. - GV dừng ở các đoạn then chốt để HS dự đoán: Vì sao Trịnh Nhị chia cơm cho ông lão? Vì sao ông lão giúp Trịnh Nhị? Điều gì khiến tên địa chủ muốn chiếm ngựa? - Sau khi kể/đọc xong, GV phát thẻ tranh các sự việc và yêu cầu nhóm sắp xếp theo đúng trình tự. - GV tổ chức trao đổi, giúp HS kết nối hành động với kết quả: Trịnh Nhị giúp người → được giúp lại; tên địa chủ tham lam, cướp ngựa → gặp hậu quả khi ăn táo. - GV chốt nội dung và ý nghĩa câu chuyện bằng lời ngắn gọn, phù hợp lứa tuổi.	- HS chú ý lắng nghe/đọc truyện, quan sát tranh. - Dự đoán diễn biến ở các điểm dừng và nêu lí do. - Làm việc nhóm, sắp xếp thẻ tranh theo trình tự: Trịnh Nhị chia cơm cho ông lão → nhận ngựa thần → địa chủ cướp ngựa → bà lão cho táo và chỉ cách lấy lại ngựa → địa chủ ăn táo, mọc sừng → Trịnh Nhị lấy lại ngựa, dân làng bình yên. - Đại diện nhóm trình bày; nhóm khác nhận xét, điều chỉnh. - Trả lời câu hỏi về phẩm chất, hành động và hậu quả của từng nhân vật.	- Văn bản truyện hoặc lời kể của GV. - Tranh minh họa các sự việc chính. - Bộ thẻ tranh/thẻ sự kiện cho mỗi nhóm. - Máy chiếu/loa (nếu có).	- HS nắm được nhân vật và các sự việc chính của truyện. - HS hiểu được mối liên hệ nguyên nhân – kết quả trong hành động của Trịnh Nhị và tên địa chủ. - HS bước đầu rút ra ý nghĩa: biết yêu thương, chia sẻ; không tham lam, ích kỉ.
3. THỰC HÀNH (10–12 phút)	Hoạt động 3: "Đóng vai – Nói lời nhân vật" - GV chia lớp thành các nhóm nhỏ, giao mỗi nhóm một cảnh: (1) Trịnh Nhị gặp và chia cơm cho ông lão; (2) tên địa chủ tìm cách chiếm ngựa; (3) bà lão trao táo và chỉ cách giúp Trịnh Nhị; (4) tên địa chủ ăn táo và nhận hậu quả. - GV yêu cầu nhóm phân vai, chuẩn bị lời thoại ngắn	- HS nhận nhiệm vụ, phân vai và cùng xây dựng lời thoại. - Các nhóm tập luyện, sử dụng đạo cụ đơn giản nếu có. - Đại diện nhóm trình bày cảnh diễn. - HS theo dõi, nhận xét hành động của nhân vật và giải thích sự đồng	- Thẻ phân cảnh, đạo cụ đơn giản. - Không gian đủ để nhóm trình bày. - Phiếu/tiêu chí nhận xét ngắn: đúng sự việc – thể	- HS củng cố trình tự truyện và hiểu sâu hơn tính cách nhân vật qua hành động, lời nói. - HS biết phân biệt hành vi tốt (chia sẻ, giúp đỡ) với hành vi chưa tốt (tham lam, chiếm đoạt).

Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Điều kiện / phương tiện	Kết quả mong đợi
	và thể hiện rõ cảm xúc, thái độ của nhân vật. - GV nhắc HS tập trung vào cách ứng xử và lí do nhân vật hành động, không diễn tả bạo lực hay làm bạn sợ. - Sau mỗi phần thể hiện, GV hỏi: "Nhân vật đã lựa chọn cách làm nào? Em đồng tình hay không? Vì sao?" - GV nhận xét theo tiêu chí: đúng nội dung, thể hiện được tính cách, lời thoại rõ ràng, phối hợp nhóm tốt.	tình/không đồng tình. - HS thử thay lời thoại hoặc đề xuất cách ứng xử tốt hơn cho nhân vật nếu có lựa chọn chưa đúng.	hiện tính cách – hợp tác – diễn đạt.	- HS rèn giao tiếp, hợp tác, diễn đạt và trình bày trước tập thể.
4. VẬN DỤNG (7–8 phút)	Hoạt động 4: "Nếu là em, em sẽ làm gì?" - GV đưa ra các tình huống gần gũi: a) Em có phần bánh, thấy bạn chưa có đồ ăn. b) Em nhặt được món đồ bạn đánh rơi. c) Bạn rủ em lấy đồ chơi của người khác vì mình rất thích món đồ đó. - GV yêu cầu HS chọn cách xử lí, giải thích lí do và liên hệ với một hành động cụ thể em có thể thực hiện trong lớp/ở nhà. - GV mời HS hoàn thành câu: "Sau câu chuyện này, em sẽ…" - GV tổng kết: lòng tốt thể hiện qua việc làm cụ thể; không vì ham muốn của bản thân mà chiếm đoạt hoặc làm hại người khác.	- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó trao đổi theo cặp/nhóm. - HS nêu cách giải quyết từng tình huống và giải thích lựa chọn. - HS liên hệ bản thân, chia sẻ một việc tốt sẽ thực hiện (giúp đỡ bạn, chia sẻ, trả lại đồ nhặt được, xin phép trước khi sử dụng đồ của người khác…). - HS nói hoặc viết hoàn thành câu "Sau câu chuyện này, em sẽ…".	- Thẻ tình huống hoặc tình huống trình chiếu. - Phiếu cam kết nhỏ/giấy ghi việc tốt (có thể thực hiện ở cuối tiết).	- HS vận dụng bài học vào tình huống thực tế. - HS hình thành định hướng hành vi: nhân ái, biết chia sẻ, trung thực, tôn trọng tài sản của người khác và tránh lòng tham. - Có sản phẩm/việc làm cụ thể để tiếp nối sau bài học.

Lưu ý điều chỉnh: Vì chưa xác định khối lớp cụ thể, câu hỏi và yêu cầu sản phẩm được thiết kế ở mức tiểu học nói chung. Khi dạy thực tế, GV có thể giảm số tình huống/độ dài lời thoại với lớp nhỏ hoặc yêu cầu HS phân tích sâu hơn nguyên nhân – hậu quả với lớp lớn.